

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Sỹ Quyền

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa:

Bà Trần Thị Huệ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2021/HSST ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST - HS ngày 14/12/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D - sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Tô Thị T; có vợ là Phạm Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền sự: Chưa

Nhân thân: Ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/01/2018, thi hành xong phần án phí HSST ngày 30/3/2017.

Tiền án: 01

Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/10/2015, chưa thi hành đối với phần tiền Tòa tuyên truy thu xung quỹ Nhà nước, chưa thi hành xong phần THADS.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2021 đến ngày 19/9/2021 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Lê Ngọc T - sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Đình M - sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Vũ Đình K - sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Ngọc T1 - sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Hoàng Thị P - sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Ưông Ngọc H - sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

*** Người làm chứng:**

- Chị Bùi Thị O - sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Đình T2 - sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2021, Nguyễn Văn D hỏi mượn của mẹ đẻ là bà Tô Thị T chiếc điện thoại để đi cầm cố lấy tiền, bà T đồng ý và đưa cho D mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO của mình. D gọi điện thoại cho Ưông Ngọc H ở thôn 7, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, đi xe mô tô BKS: 36B8 - 246.28 đến đón, rồi cả hai lên thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương cầm cố chiếc điện thoại được 200.000đ, lên thành phố Thanh Hóa mua ma túy sử dụng. Đến 13 giờ cùng ngày, do muốn chuộc lại chiếc điện thoại đã mượn của bà T, D bảo H chở mình đến nhà anh Lê Ngọc T - sinh năm 1991 ở thôn Mậu Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương để vay tiền, đến nơi D bảo H đứng ngoài đường đợi, D vào trong nhà anh T, nhưng không có ai ở nhà. Quan sát thấy ở phòng khách nhà anh T có 1 bộ máy vi tính nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài

sản đem đi bán lấy tiền chuộc điện thoại cho mẹ và tiêu xài cá nhân. D đi lại rút ổ cắm điện lấy bộ máy vi tính gồm: 01 cây CPU, 01 màn hình máy tính, 01 bàn phím, 01 chuột điều khiển của anh T rồi mang ra xe để lên yên xe của H và nói với H “tao vừa mượn được của thằng T để mang đi cầm”, rồi nhờ H chở lên thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương tìm nơi cầm cố. H chở D đến cửa hàng sửa điện thoại của chị Bùi Thị O ở khu phố 1, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương; D bảo H đứng ngoài còn mình bê dàn máy vi tính vào trong gặp chị O và nói “em có dàn máy vi tính này không dùng nữa bán rẻ chị có mua không”, do không biết về máy tính nên chị O gọi điện thoại cho anh trai của chồng là anh Nguyễn Ngọc T1 ở cùng khu phố đến mua, sau khi xem máy anh T1 trả giá 1.000.000đ thì D đồng ý bán. Có tiền D đi ra ngoài đưa cho H 100.000đ để đổ xăng, nhờ H chở đi chuộc điện thoại, số tiền còn lại D mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết dàn máy tính là tài sản trộm cắp nên anh T1 đã tự nguyện giao nộp lại dàn máy vi tính đã mua của D, Công an xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo báo cáo của anh Lê Ngọc T, ngày 20/8/2021 anh bị kẻ gian lấy cắp 01 bộ máy vi tính để tại phòng khách của gia đình. Ngày 27/8/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá dàn máy vi tính gồm 01 cây CPU, 01 màn hình, 01 bàn phím, 01 chuột điều khiển thời điểm bị mất có giá 2.750.000đ. Ngày 21/9/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Lê Ngọc T là dàn máy vi tính, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Trước đó khoảng 21 giờ ngày 16/8/2021 Ưông Ngọc H điều khiển xe mô tô BKS: 36B8 - 246.28 đến nhà Nguyễn Văn D chơi, do không có tiền mua ma túy sử dụng, D rủ H đi tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô BKS: 36B8 - 246.28 chở D, khi đến đoạn đường ở cánh đồng thuộc thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương; quan sát thấy gia đình ông Lê Đình M vắng người nên D bảo H dừng lại. D xuống xe một mình đi vào cổng nhà ông M lấy chiếc xe kéo tự chế, kéo ra ngoài rồi lên xe H điều khiển xe mô tô, kéo xe kéo về nhà D cất giấu. Đến 7 giờ ngày 17/8/2021, H chở D đem chiếc xe kéo tự chế trộm cắp được đến bán cho chị Hoàng Thị P - sinh năm 1983 ở thôn Tiên Vệ, xã Quảng Định, huyện Quảng Xương làm nghề thu mua sắt vụn với giá 500.000đ, sau khi có tiền cả hai lên thành phố T Hóa mua ma túy sử dụng hết. Sau khi biết chiếc xe kéo là tài sản trộm cắp nên chị P đã tự nguyện giao nộp, Công an xã Quảng Lưu đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng của vụ án lên Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo báo cáo của anh Lê Đình M, ngày 16/8/2021 anh bị kẻ gian lấy cắp 01 xe kéo tự chế để ngoài cổng ngõ của gia đình. Ngày 27/8/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá 01 xe kéo tự chế thời điểm bị mất có giá 1.600.000đ.

Ngày 21/9/2021 Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Lê Đình M là 01 chiếc xe kéo tự chế, anh M đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Quá trình điều tra còn xác định khoảng 08 giờ ngày 11/9/2021, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô SYM màu đen (mượn của mẹ) chở Lê Đình T2 - sinh năm 1991 ở thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, đi lên TP Thanh Hoá tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến địa phận phường Quảng Thắng, TP Thanh Hoá thì bị Công an phường Quảng Thắng kiểm tra đưa xe mô tô về phường xử lý do cả hai vi phạm phòng chống dịch bệnh Covid-19. Không có xe nên D và T2 đi bộ về. Khi đi đến đầu đường tránh thuộc phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hoá, do mệt nên D ngồi lại ven đường nghỉ, còn T2 tiếp tục đi bộ về. Khoảng 15 phút sau, D tiếp tục đi bộ dọc theo Quốc lộ 1A, khi đến địa phận thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, thì phát hiện thấy một hộ dân ở phía tây Quốc lộ 1A (Gia đình anh Vũ Đình K - sinh năm 1992 ở tổ dân phố Dục Tú, thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương) đang dựng một xe mô tô (nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám BKS: 36B1 - 226.33) ở bán bình trước nhà, ổ khoá vẫn cắm chìa khoá, quan sát không thấy ai nên D đi lại dắt xe ra ngoài đường Quốc lộ 1A, nổ máy điều khiển xe đi về xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương; trên đường đi D dừng lại tháo biển số xe mô tô ném xuống ruộng (D không nhớ địa chỉ cụ thể). Khi đi về đến cánh đồng thuộc xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, D gặp T2 đang đi bộ nên dừng lại cho T2 đi nhờ. Lúc này T2 có hỏi D “Xe ở đâu đây”, thì D nói “Tao mới lấy trộm được ở thị trấn Tân Phong”, sau đó chở T2 về nhà. D đi đến nhà Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1974 ở thôn Bồi Nguyên, xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương để hỏi T3 tìm nơi bán xe. Đến nhà gặp T3, D nói “Em có chiếc xe này không dùng nữa do đang cần tiền nên em bán, anh biết chỗ nào mua thì chỉ em với”. T3 đưa D đến gặp Đào Văn B ở thôn 7, xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương để bán, D đi vào nhà, T3 đứng ngoài cửa đợi. Gặp B, D nói “Em có chiếc xe cũ này đang cần tiền nên bán, anh có mua không”. Sau khi kiểm tra thấy xe không có giấy tờ, biển số, thì D nói giấy tờ và biển số đã đánh mất nên B trả giá 900.000đ, D đồng ý bán, sau đó cùng T3 đi bộ ra về, số tiền bán xe D đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Sau khi biết chiếc xe mua từ D là tài sản trộm cắp Đào Văn B đã giao nộp xe mô tô cho Cơ quan Công an để phục vụ quá trình điều tra.

Theo báo cáo của anh Vũ Đình K, ngày 11/9/2021 anh bị kẻ gian trộm cắp tài sản là xe mô tô Honda Wave S màu đen xám BKS: 36B1 - 226.33 lúc bị mất trộm trị giá chiếc xe khoảng 7.000.000đ. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Xương ngày 22/9/2021 trị giá chiếc xe trên là 6.150.000đ. Ngày 16/10/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Vũ Đình K là xe mô tô Honda Wave S màu đen xám BKS: 36B1 - 226.33 xe đã qua sử dụng, anh K đã nhận lại sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô SYM màu đen đã cũ (không nhớ biển kiểm soát) D mượn của mẹ là bà Tô Thị T để chở T2 đi lên thành phố Thanh Hóa mua ma túy sử dụng, tuy nhiên bà T không biết D mượn xe để đi đâu làm gì, do vi phạm về phòng chống dịch nên chiếc xe bị tạm giữ, sau khi nhận lại xe bà T đã bán cho người mua xe cũ ở thành phố Thanh Hóa không nhớ địa chỉ cụ thể. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 36B8 - 246.28 Ông Ngọc H sử dụng chở Nguyễn Văn D đi trộm cắp tài sản ngày 16 và ngày 20/08/2021 xác định xe mô tô là của ông Ông Ngọc M - sinh năm 1956 (bố đẻ của H). Việc H dùng xe của ông M chở D đi trộm cắp tài sản ông M không biết nên Cơ quan điều tra không ra quyết định thu giữ đối với chiếc xe trên. Biển kiểm soát BKS: 36B1 - 226.33 D tháo khỏi xe mô tô mà D trộm cắp ngày 11/09/2021, D ném ở vị trí nào không nhớ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với hành vi của Ông Ngọc H cùng với Nguyễn Văn D thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” là chiếc xe kéo trị giá 1.600.000đ vào ngày 16/08/2021, do H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy hành vi của H chưa đến mức xử lý hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Công an huyện Quảng Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông Ngọc H về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ.

Đối với hành vi của Ông Ngọc H chở Nguyễn Văn D đi bán dâm máy vi tính D trộm cắp ngày 20/08/2021, H không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với H.

Đối với Lê Đình T2 biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám BKS: 36B1 - 226.33 là do D trộm cắp mà có nhưng T2 không trình báo đến Cơ quan pháp luật. Tuy nhiên do tài sản D trộm cắp có giá trị là 6.150.000đ (*Sáu triệu một trăm năm nghìn đồng*) nên hành vi phạm tội của D là ít nghiêm trọng, vì vậy không có căn cứ để xử lý T2 về hành vi không tố giác tội phạm.

Trong vụ án này Hoàng Thị P, Bùi Thị O, Nguyễn Ngọc T1, Đào Văn B đã có hành vi mua mua chiếc xe kéo, 01 dàn máy vi tính, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám BKS: 36B1- 226.33, nhưng không biết đó là

tài sản do D trộm cắp, nên không đủ căn để xử lý P, O, T1, B về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tổng số tiền 1.400.000đ mua xe kéo; mua xe máy, P và B không có yêu cầu hay đề nghị D phải trả lại số tiền trên. Đối với số tiền mua dàn máy vì tính anh Nguyễn Ngọc T1 yêu cầu D phải trả lại 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 89/CTr - VKS - QX ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội:

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2021.

Về dân sự: Anh Lê Ngọc T, Lê Đình M và anh Vũ Đình K không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Chị Hoàng Thị P và anh Đào Văn B không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe kéo và xe máy của bị cáo nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T1 số tiền 1.000.000đ tiền anh T1 đã mua dàn máy vì tính do bị cáo bán.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại,

cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/8/2021 Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 dàn máy vi tính của anh Lê Ngọc T ở thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương trị giá tài sản trộm cắp là 2.750.000đ. Ngoài ra khoảng 21 giờ ngày 16/8/2021 Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp 01 xe kéo tự chế của anh Lê Đình M - sinh năm 1970 ở thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương trị giá 1.600.000đ. Ngày 11/9/2021 Nguyễn Văn D trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen xám BKS: 36B1-226.33 của anh Vũ Đình K ở tổ dân phố Dục Tú, thị trấn Tân Phòng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa trị giá 6.150.000đ. Tổng giá trị tài sản 3 lần trộm cắp là 10.500.000đ (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo D đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của anh Lê Ngọc T, Lê Đình M và Vũ Đình K một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản, là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vừa mới ra tù vì muốn có tiền tiêu sài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội thì bị cáo ra đầu thú. Vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo trộm cắp 3 lần và đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Đối với hành vi của Ông Ngọc H cùng với Nguyễn Văn D thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” là chiếc xe kéo trị giá 1.600.000đ vào ngày 16/08/2021, do H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Vì vậy hành vi của H chưa đến mức xử lý hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, Công an huyện Quảng Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ông Ngọc H về hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 1.500.000đ.

Đối với hành vi của Ông Ngọc H chở Nguyễn Văn D đi bán dàn máy vi tính D trộm cắp ngày 20/08/2021, H không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với H.

Đối với Lê Đình T2 biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám BKS: 36B1 - 226.33 là do D trộm cắp mà có nhưng T2 không trình báo đến Cơ quan pháp luật. Tuy nhiên do tài sản D trộm cắp có giá trị là 6.150.000đ (*Sáu triệu một trăm năm nghìn đồng*) nên hành vi phạm tội của D là ít nghiêm trọng, vì vậy không có căn cứ để xử lý T2 về hành vi không tố giác tội phạm.

Đối với Hoàng Thị P, Bùi Thị O, Nguyễn Ngọc T1, Đào Văn B đã có hành vi mua mua chiếc xe kéo, 01 dàn máy vi tính, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám BKS: 36B1 - 226.33, nhưng không biết đó là tài sản do D trộm cắp, nên không đủ căn cứ để xử lý P, O, T1, B về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Ngọc T, Lê Đình M và anh Vũ Đình K không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Tổng số tiền 1.400.000đ chị Hoàng Thị P và anh Đào Văn B mua xe kéo; mua xe máy do bị cáo D bán. Chị P và anh B không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe kéo và xe máy nên HĐXX không xem xét.

Số tiền anh Nguyễn Ngọc T1 mua dàn máy vi tính do bị cáo bán là 1.000.000đ, anh Nguyễn Ngọc T1 yêu cầu bị cáo D phải trả lại, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I; Mục 1.1 Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 20 (*Hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/9/2021.

Về dân sự: Anh Lê Ngọc T, Lê Đình M và anh Vũ Đình K không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Chị Hoàng Thị P và anh Đào Văn B không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua xe kéo và xe máy của bị cáo nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T1 số tiền 1.000.000đ tiền anh T1 đã mua dàn máy vì tính do bị cáo bán.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày người được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không tự nguyện thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

